XMLHttpRequest

Axios

Fetch

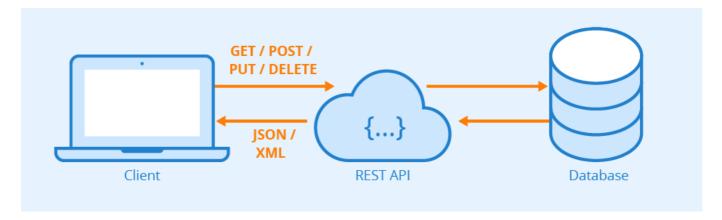
Tổ chức API trong ReactJS project như thế nào? 🎉



- 1. API là gì?
- 2. XHR vs Fetch vs Axios, dùng cái nào?
- 3. Tổ chức API module như thế nào?
- 4. Code mẫu sử dụng axios

1. API là gì?

- Đơn giản, nó là chuẩn giao tiếp giữa client và server.
- Client dùng API do server định nghĩa sẵn để nói cho server biết client mong gì.



Một vài ví dụ:

Client muốn lấy 10 products đầu tiên GET https://js-post-api.herokuapp.com/api/products?_limit=10&_page=1

Client muốn xoá product có ID 12345 DELETE https://js-post-api.herokuapp.com/api/products/12345

2. XHR vs Fetch vs Axios, dùng cái nào?

Giờ thử thực hiện gọi API này bằng 3 cách xem thế nào nhé

```
GET https://js-post-api.herokuapp.com/api/products?_limit=10&_page=1
```

XHR (XMLHttpRequest)

- Dùng dạng callback.
- Hơi cũ rồi, hiện ít sử dụng trong project.

```
const xhr = new XMLHttpRequest();
const url = 'https://js-post-api.herokuapp.com/api/products?
_limit=10&_page=1'
xhr.open('GET', url);
xhr.responseType = 'json';
xhr.send();

xhr.onload = function () {
   if (xhr.status != 200) { // analyze HTTP status of the response
      alert(`Error ${xhr.status}: ${xhr.statusText}`); // e.g. 404: Not
Found
   } else { // show the result
      console.log(xhr.response)
   }
};
```

Fetch API

- Lưu ý Fetch API là WebAPI có sẵn trong trình duyệt.
- Còn package https://github.com/github/fetch chỉ là polyfill để hỗ trợ trình duyệt cũ mà thôi.
- Dùng cho các project nhỏ, đơn giản.

```
try {
  const url = 'https://js-post-api.herokuapp.com/api/products?
_limit=10&_page=1';
  const response = await fetch(url);
  const responseJSON = await response.json();
  console.log(responseJSON);
} catch (error) {
  console.log('Failed to fetch products: ', error);
}
```

Axios (recommended)

- Sử dụng được cả trên browser và node. js
- Inteceptors.
- Cancel requests.
- Auto transform JSON data.

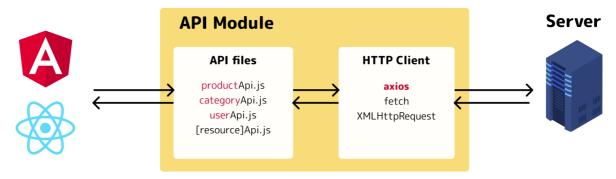
```
# Install axios package
npm install --save axios
```

```
try {
  const url = 'https://js-post-api.herokuapp.com/api/products?
  _limit=10&_page=1';
  const response = await axios.get(url);
  console.log(response);
} catch (error) {
  console.log('Failed to fetch products: ', error);
}
```

3. Tổ chức API module như thế nào?

- Thiết lập một http client và đảm bảo tất cả các http requests đều phải đi qua nó, nhằm mục đích xử lý những tác vụ chung như:
 - o Thêm common headers: content-type, ...
 - Attach thêm token và xử lý expired token.
 - Xử lý lỗi chung.
- Khuyến khích sử dụng axios trong project thực tế.

WebApp



 Mỗi một file API sẽ bao gồm những API liên quan tới resource đó. VD như productApi. js sẽ chứa tất cả APIs của product.

```
GET /products # Lấy ds products
GET /products?categoryId=123&page=1 # Lọc products với params
GET /products/:productId # Lấy product by ID
POST /products # Tạo một product mới
PATCH /products/:productId # Cập nhật product có ID là :productId
DELETE /products/:productId # Xoá product có ID là :productId
```

4. Code mẫu sử dụng axios

Setup file .env

```
REACT_APP_API_URL=https://js-post-api.herokuapp.com/api
```

Setup axiosClient.js

```
// api/axiosClient.js
import axios from 'axios';
import queryString from 'query-string';
// Set up default config for http requests here
// Please have a look at here `https://github.com/axios/axios#request-
config` for the full list of configs
const axiosClient = axios.create({
  baseURL: process.env.REACT_APP_API_URL,
  headers: {
    'content-type': 'application/json',
  },
 paramsSerializer: params => queryString.stringify(params),
});
axiosClient.interceptors.reguest.use(async (config) => {
 // Handle token here ...
  return config;
})
axiosClient.interceptors.response.use((response) => {
  if (response && response data) {
    return response.data;
  }
 return response;
}, (error) => {
 // Handle errors
 throw error;
});
export default axiosClient;
```

Setup productApi.js

```
// api/productApi.js
class ProductApi {
  getAll = (params) => {
    const url = '/products';
    return axiosClient.get(url, { params });
  };
}

const productApi = new ProductApi();
export default productApi;
```

Sử dụng productApi trong ReactJS component

```
function App() {
  const [productList, setProductList] = useState([]);
 useEffect(() => {
    const fetchProductList = async () => {
      try {
        const params = { _page: 1, _limit: 10 };
        const response = await productApi.getAll(params);
        console.log('Fetch products successfully: ', response);
        setProductList(response.data);
      } catch (error) {
        console.log('Failed to fetch product list: ', error);
      }
    }
    fetchProductList();
 }, []);
 return <ProductList productList={productList} />;
}
```

Túm lại

- Nên tổ chức APIs để handle APIs tốt hơn, dễ dàng hơn.
- Khuyến khích sử dụng thư viện axios trong project thực tế.
- Lưu ý việc tạo ra 1 object duy nhất để sử dụng cho các file APIs.

Link tham khảo

- XMLHttpRequest
- XMLHttpRequest from Javascript.info
- Using XMLHttpRequest
- Fetch API
- Fetch API Polyfill
- Axios
- Make http request with axios

Cảm ơn các bạn đã xem video của mình! Nhớ like, share và subscribe để cho bạn bè cùng xem nhen &

- Ving hộ mình làm videos thì đóng góp tại đây nhé:
 - Ung hộ tôi: https://unghotoi.com/easyfrontend
 - MoMo/ZaloPay: 0901 309 729

Kết nối với mình:

- 📕 Kênh Easy Frontend: https://youtube.com/easyfrontend
- Fan page Facebook: https://www.facebook.com/learn.easyfrontend
- Dhóm trao đổi Facebook: https://www.facebook.com/groups/easyfrontend